

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý
chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La**

Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025;

2. Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.¹

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La.

¹Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1001/TTr-STNMT ngày 26 tháng 12 năm 2024.”

Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.”

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị, Chủ đầu tư các dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND
 ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La.
2. Những nội dung chưa được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải rắn y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn y tế bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường.
2. Chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm (*quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021*), trừ chất thải lây nhiễm dạng lỏng (bao gồm dịch dẫn lưu sau phẫu thuật, thủ thuật y khoa, dịch thải bỏ chứa máu của cơ thể người hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh); hóa chất thải bỏ có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất và chất thải là dung dịch rửa phim X-quang, nước thải từ thiết bị xét nghiệm, phân tích và các dung dịch thải bỏ có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại.
3. Chất thải rắn y tế thông thường bao gồm:
 - a) Hóa chất thải bỏ không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại;

b) Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hóa chất, dụng cụ dính thuốc hoặc hóa chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất;

c) Vỏ lọ vắc xin thải bỏ không thuộc loại vắc xin bất hoạt hoặc giảm độc lực;

d) Chất thải sắc nhọn không lây nhiễm, không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại;

đ) Chất thải lây nhiễm sau khi đã xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

e) Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại; tro, xỉ từ lò đốt chất thải rắn y tế không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại;

g) Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 4. Nguyên tắc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại riêng với chất thải rắn thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

2. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

3. Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn được xử lý tại cơ sở có chức năng xử lý hoặc được tập trung xử lý tại các cụm, hạn chế việc xử lý phân tán tại các cơ sở y tế.

4. Chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế nguy hại và được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Thu gom chất thải rắn y tế thông thường: Chất thải rắn y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải rắn thông thường không phục vụ mục đích tái chế được thu gom riêng.

2. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

Chất thải rắn thông thường được chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại

a) Chất thải lây nhiễm

- Cơ sở y tế quy định luồng đi và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế;

- Dụng cụ thu gom chất thải phải bảo đảm kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom;

- Chất thải phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong cơ sở y tế. Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín;

- Chất thải phải xử lý sơ bộ ở gần nơi phát sinh chất thải để loại bỏ mầm bệnh bằng thiết bị khử khuẩn. Đối với cơ sở y tế không có thiết bị khử khuẩn chất thải, trước khi thu gom túi đựng chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ hai, buộc kín miệng túi và bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm, bên ngoài thùng có dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ LÂY NHIỄM CAO”, được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải lây nhiễm để xử lý hoặc chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định;

- Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu một lần một ngày. Đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg trong một ngày, chất thải lây nhiễm được thu gom với tần suất tối thiểu một lần một ngày, chất thải lây nhiễm sắc nhọn được thu gom tối thiểu là một lần một tháng.

b) Chất thải nguy hại không lây nhiễm

- Chất thải không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế;

- Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp, bảo đảm không bị rò rỉ, phân tán hơi thủy ngân ra môi trường.

2. Phương thức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

a) Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ: Thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế của đơn vị để xử lý bảo đảm đúng pháp luật quy định về quản lý chất thải y tế.

b) Đối với cơ sở không đủ điều kiện xử lý tại chỗ

- Thuê đơn vị có giấy phép môi trường có chức năng xử lý chất thải nguy hại phù hợp với loại chất thải cần vận chuyển để thực hiện vận chuyển đến nơi xử lý.

- Trường hợp cơ sở y tế tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại cơ sở bằng các phương tiện, thiết bị vận chuyển phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Điều 36, Điều 37, khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c)² Đối với các cơ sở xử lý theo cụm

- Thuê đơn vị có giấy phép môi trường có chức năng xử lý chất thải nguy hại phù hợp với loại chất thải cần vận chuyển để thực hiện vận chuyển đến nơi xử lý.

- Trường hợp cơ sở phát sinh tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại trong địa bàn cụm phải có phương tiện, thiết bị vận chuyển đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trường hợp cơ sở được giao xử lý vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại trong địa bàn cụm phải có phương tiện, thiết bị vận chuyển đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

² Điểm này được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025.

3. Phương thức xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

a)³ Xử lý theo mô hình Cụm cơ sở y tế (Phụ lục I)

- Cụm xử lý số 01: Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy - Phòng PC04 Công an tỉnh;
- Cụm xử lý số 02: Bệnh viện Đa khoa khu vực Mai Sơn;
- Cụm xử lý số 03: Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Châu;
- Cụm xử lý số 04: Bệnh viện Đa khoa khu vực Mộc Châu;
- Cụm xử lý số 05: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Yên;
- Cụm xử lý số 06: Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên;
- Cụm xử lý số 07: Bệnh viện Đa khoa khu vực Sông Mã;
- Cụm xử lý số 08: Bệnh viện Đa khoa khu vực Sốp Cộp;
- Cụm xử lý số 09: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thuận Châu;
- Cụm xử lý số 10: Bệnh viện Đa khoa khu vực Quỳnh Nhai;
- Cụm xử lý số 11: Bệnh viện Đa khoa khu vực Mường La.

b)⁴ Tự xử lý (Phụ lục II)

Các cơ sở thuộc danh mục các cơ sở y tế theo mô hình cụm là cơ sở xử lý tại chỗ chất thải phát sinh của đơn vị và các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế theo mô hình cụm và đã được đầu tư công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bảo đảm theo quy định thì tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong khuôn viên cơ sở phải đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; trường hợp công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của các cơ sở không bảo đảm hoặc có sự cố phát sinh chất thải tạm thời gây quá tải thì hợp đồng với cơ sở xử lý theo mô hình cụm của các cụm xử lý trên địa bàn tỉnh còn khả năng tiếp nhận xử lý hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

c) Xử lý tại các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

Các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế theo mô hình cụm và không được đầu tư công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bảo đảm theo quy

³ Điểm này được sửa đổi tại Điều 1 của Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025.

⁴ Điểm này được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025.

định thì phải ký hợp đồng để chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁵**

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ công tác quản lý chất thải rắn y tế được lấy từ các nguồn: Nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm; kinh phí thường xuyên của các đơn vị (đối với các cơ sở xử lý tại chỗ); kinh phí từ nguồn xã hội hóa hoặc các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

Điều 8.⁶ Trách nhiệm của các cơ quan quản lý

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh có những phát sinh cần phải điều chỉnh công tác quản lý.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định thu

⁵Điều 3 và Điều 4 của Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025, quy định như sau: “Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Tổng Biên tập Báo Sơn La; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; người đứng đầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Điều 4. Điều khoản thi hành Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025.”

Điều 11 và Điều 12 của Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025, quy định như sau: “Điều 11. Điều khoản thi hành Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế. Điều 12. Trách nhiệm thi hành Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; thủ trưởng các đơn vị, chủ đầu tư các dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

⁶ Điều này được sửa đổi tại Điều 2 của Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025.

gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

b) Kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp, thay thế các công trình xử lý chất thải rắn y tế theo quy định;

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

đ) Chủ trì tổ chức tuyên truyền các quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, dự toán của Sở Y tế lập, trình Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác xử lý chất thải rắn y tế; nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án xử lý chất thải rắn y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu chủ động xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung của Quy định rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Báo và Phát thanh truyền hình Sơn La

Tổ chức thông tin, tuyên truyền các nội dung của Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế từ các cơ sở y tế về cụm xử lý;

b) Phối hợp tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn xã, phường.

8. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; giao nhiệm vụ khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc khoa, phòng, bộ phận phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế, bố trí người của cơ sở y tế hoặc phối hợp với đơn vị bên ngoài để thực hiện vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải);

c) Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế; bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý chất thải rắn y tế;

d) Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

đ) Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải rắn y tế gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng);

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế;

g) Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế;

h) Thống nhất đơn giá xử lý chất thải rắn y tế trong cụm xử lý với cơ sở xử lý cho cụm theo hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Tài chính;

k) Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

PHỤ LỤC I⁷
CÁC CỤM XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH SƠN LA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

STT	Các cơ sở xử lý theo mô hình cụm	Địa điểm xử lý	Đơn vị thu gom, vận chuyển	Ghi chú
1	Cụm số 1			
1.1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
1.2	Cơ sở cai nghiện ma túy - Phòng PC04 Công an tỉnh	Xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
2	Cụm số 2: Bệnh viện đa khoa khu vực Mai Sơn	Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
3	Cụm số 3: Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu	Xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
4	Cụm số 4: Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu	Phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
5	Cụm số 5: Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên	Xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
6	Cụm số 6: Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên	Xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
7	Cụm số 7: Bệnh viện đa khoa khu vực Sông Mã	Xã Sông Mã, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
8	Cụm số 8: Bệnh viện đa khoa khu vực Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
9	Cụm số 9: Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu	Xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
10	Cụm số 10: Bệnh viện đa khoa khu vực Quỳnh Nhai	Xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
11	Cụm số 11: Bệnh viện đa khoa khu vực Mường La	Xã Mường La, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	

⁷ Phụ lục I được thay thế tại Điều 2 của Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025 và được thay thế tại Điều 3 của Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025.

PHỤ LỤC II⁸**CÁC CƠ SỞ XỬ LÝ TẠI CHỖ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

STT	Tên cơ sở	Địa điểm xử lý
1	Bệnh viện Phổi Sơn La	Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
3	Bệnh viện Quân y 6	Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
4	Bệnh viện Phong và Da liễu	Bản Cọ, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
5	Các cụm xử lý chất thải rắn y tế đang hoạt động tại Phụ lục số I	
6	Các cơ sở y tế khác có hạng mục xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong Giấy phép môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp	

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra và thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp (để đăng tải CSDLQGPL);
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKT - Thiệt 16 bản.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Sơn La, ngày 23 tháng 09 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH**PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Thành Công**

⁸ Phụ lục II được thay thế tại Điều 2 của Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025 và được thay thế tại Điều 3 của Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025.